

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn.
2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Trung A, tên gọi khác: không có; sinh năm 1979, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Bảo, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị Liễu (đã chết); vợ: Nguyễn Kim Yển (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2006; anh, chị em ruột: có 02 người; tiền án: tại Bản án số 96 ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; tại Bản án số 53 ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tiền sự: tại Quyết định số 2022 ngày 16/11/2020 của Công an huyện Gò Dầu xử phạt 7.000.000 đồng về hành vi “Điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Trung A có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ ngày 08-12-2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70B1-947.46 đến quán cà phê Mái Lá thuộc ấp G, xã H, huyện F, của bà Lê Thị Thắm I để uống cà phê. Lúc này, bà I đang uống bia cùng với chị Huỳnh Thị Mỹ C, chị Nguyễn Thị K nên rủ bị cáo uống bia. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi nghỉ uống, bà I và chị C dọn chén đĩa đem vào trong quán. Bị cáo chuẩn bị ra về thì phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 của chị C để trên bàn nhựa chỗ ngồi uống bia nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc chị C không trông coi tài sản, bị cáo lén lút lấy điện thoại bỏ vào bên trong túi quần, rồi đi đến chỗ để xe mô tô. Lúc này, chị C phát hiện điện thoại bị mất nên đuổi theo hỏi bị cáo thì bị cáo nhanh chóng chạy xe đi.

Sau đó, bị cáo chạy xe đến quán cà phê Mái Lá 3 thuộc phường L, thành phố B, gặp người nam không rõ lý lịch đang uống cà phê. Bị cáo nói với người này là mới nhặt được điện thoại nên bán lại với giá 500.000 đồng, rồi tiêu xài hết. Đến ngày 28-12-2020, bị cáo bị Công an xã H mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 trị giá 1.400.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh đen bạc, biển số 70B1-947.46, số máy: JA39E1621539, số khung: 3919LY283163, dung tích xi lanh 109 cm³, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A53 màu đen, số EMEI 1: 86582205583118, số EMEI 2: 865822055083100, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay, sọc xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần tây dài màu đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn Bảo là cha ruột của A đã bồi thường cho chị C 1.400.000 đồng như yêu cầu của chị C. Ông Bảo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.400.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSGD ngày 22-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện F, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Trung A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện F giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trung A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tiền bồi thường.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo A nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện F, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 10 giờ ngày 08-12-2020, tại quán cà phê Mái Lá thuộc ấp G, xã H, huyện F, tỉnh B, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01 trị giá 1.400.000 đồng của chị Huỳnh Thị Mỹ C. Tuy giá trị tài sản của bị cáo lấy trộm thấp hơn 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Trung A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện F và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Thị Mỹ C đã nhận lại tiền bồi thường 1.400.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

Ông Phạm Văn Bảo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.400.000 đồng nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay, sọc xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần tây dài màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh đen bạc, biển số 70B1-947.46, số máy: JA39E1621539, số khung: 3919LY283163, dung tích xi lanh 109 cm³, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A53 màu đen, số EMEI 1: 86582205583118, số EMEI 2: 865822055083100, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện F phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Trung A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận chị Huỳnh Thị Mỹ C đã nhận lại tiền bồi thường 1.400.000 đồng.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu xanh đen bạc, biển số 70B1-947.46, số máy: JA39E1621539, số khung: 3919LY283163, dung tích xi lanh 109 cm³, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A53 màu đen, số EMEI 1: 86582205583118, số EMEI 2: 865822055083100, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, sọc xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) quần tây dài màu đen, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện F theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-02-2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

